



NGÂN HÀNG TNHH MTV HONG LEONG VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30/6/2023

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Số tham chiếu: 80802498/87057955

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: Chủ sở hữu
Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 28 tháng 9 năm 2023 và được trình bày từ trang 2 đến trang 5, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 28 tháng 9 năm 2023. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt, báo cáo kết quả kinh doanh tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Nguyễn Thị Quỳnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4207-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

	Số cuối năm triệu đồng	Số đầu năm triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	185.480	96.574
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	356.928	325.791
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	5.203.742	4.922.647
Các công cụ tài chính phải sinh và các tài sản tài chính khác	-	257
Cho vay khách hàng	9.703.032	8.607.904
Cho vay khách hàng	9.761.980	8.682.300
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(78.948)	(74.396)
Hoạt động mua nợ	2.689	3.285
Mua nợ	2.709	3.311
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(20)	(26)
Chứng khoán đầu tư	316.136	322.457
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	316.136	322.457
Tài sản cố định	60.693	73.159
Tài sản cố định hữu hình	5.783	8.081
Nguyên giá tài sản cố định	103.909	103.137
Khấu hao tài sản cố định	(98.126)	(95.056)
Tài sản cố định vô hình	54.910	65.078
Nguyên giá tài sản cố định	169.896	165.843
Hao mòn tài sản cố định	(114.986)	(100.765)
Tài sản Có khác	155.199	122.768
Các khoản phải thu	46.097	50.166
Các khoản lãi, phí phải thu	95.894	59.608
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	5.667	5.079
Tài sản Có khác	10.580	10.907
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(3.039)	(2.992)
TỔNG TÀI SẢN	15.983.899	14.474.843
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi của các TCTD khác	2.931.053	4.035.250
Tiền gửi của khách hàng	9.220.660	6.855.817
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	1	-
Các khoản nợ khác	264.892	116.874
Các khoản lãi, phí phải trả	215.805	75.693
Các khoản phải trả và công nợ khác	49.087	41.181
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	12.416.606	11.007.741
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	3.000.000	3.000.000
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
Các quỹ dự trữ	88.782	73.801
Lợi nhuận chưa phân phối	478.511	393.301
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.567.293	3.467.102
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.983.899	14.474.843

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	47.597	623.808
- Cam kết giao dịch hối đoái	17.363	511.389
- Cam kết mua ngoại tệ	8.677	255.750
- Cam kết bán ngoại tệ	8.686	255.639
- Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.740	68.843
- Bảo lãnh khác	28.494	43.576
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	20.111	16.624
Nợ khó đòi đã xử lý	60.885	57.611

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Trần Thị Thu Ngà

Trợ lý quản lý kế toán

Bà Trần Thị Thu Hằng

Giám đốc Khối Tài chính
Kiểm Kế toán trưởng

Bà Trương Đức Hùng

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

B03/TCTD

	Năm nay triệu đồng	Năm trước triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	921.850	486.130
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(522.268)	(178.512)
Thu nhập lãi thuần	399.584	307.618
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	7.513	6.791
Chi phí hoạt động dịch vụ	(10.377)	(10.180)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	(2.864)	(3.389)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	10.728	8.801
Thu nhập từ hoạt động khác	257	4.075
Chi phí hoạt động khác	-	(93)
Lãi thuần từ hoạt động khác	257	3.982
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	407.705	317.012
Chi phí cho nhân viên	(162.375)	(151.431)
Chi phí khấu hao	(17.504)	(19.476)
Chi phí hoạt động khác	(96.948)	(83.514)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(276.827)	(254.421)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	130.878	62.591
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.547)	(16.973)
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	126.331	45.618
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(26.728)	-
Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	588	(9.684)
Tổng chi phí thuế TNDN	(26.140)	(9.684)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	100.191	35.934

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Trần Thị Thu Ngà

Trợ lý quản lý kế toán

Bà Trần Thị Thu Hằng

Giám đốc Khối Tài chính
Kiểm Kế toán trưởng

Bà Trương Đức Hùng

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 9 năm 2023